

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/12/2022

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và bà Nguyễn Thị Liên
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Bà
Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số 284/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:193/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18/11/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Đức C, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Xóm Đông Mỹ, xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An (có mặt).
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Xóm Đồng Hà, xã DV, huyện DC, tỉnh Nghệ An
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2022, và bản tự khai ngày 19 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn anh Hoàng Đức C trình bày: Anh Hoàng Đức C và chị Nguyễn Thị G kết hôn với nhau vào ngày 08/04/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DM, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm cho đến ngày 21/7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình tính tình không hợp, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ cuối năm 2021 không còn chung sống với nhau, Tình cảm vợ chồng càng phai nhạt và Chị G đã về bên bố mẹ đẻ để sinh sống, hai bên không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay

Anh C xét thấy tình cảm của anh đối với Chị G không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Anh Hoàng Đức C đề nghị tòa án huyện DC giải quyết cho anh được ly hôn Chị G.

- Về con chung: Vợ chồng đã có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/12/2018. Khi ly hôn anh Hoàng Đức C có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị Nguyễn Thị G đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho Anh C.

- Về quan hệ tài sản: Anh Hoàng Đức C không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị G vắng mặt tại các buổi hòa giải nhưng đã gửi bản tự khai trình bày với nội dung như sau:

+ Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị G và anh Hoàng Đức C kết hôn với nhau vào ngày 08/04/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DM, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trước đó hai bên có làm lễ cưới theo nghi thức của người Công Giáo và chung sống với nhau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau đó Anh C có hành vi bạo lực gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác. Do vợ chồng mâu thuẫn nên Chị G và Anh C đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Anh C sống ở DM, Chị G sống ở DV. Chị G xác định chị không còn tình cảm với Anh C. Nay Anh C làm đơn xin ly hôn chị không đồng ý vì chị là Người Công giáo nên không được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng đã có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Bảo Ân, sinh ngày 25/12/2018. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị G có nguyện vọng được nuôi con chung Hoàng Nguyễn Bảo Ân bởi vì từ nhỏ cháu Ân đã sống chung với Chị G. Hiện tại Chị G và cháu Ân đang có hộ khẩu thường trú tại xã DV và cháu Ân cũng đang được đi học tại trường mầm non tại xã Diên V. Để tránh xáo trộn cuộc sống của con, nên đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi dưỡng. Chị G không yêu cầu Anh C phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị, vì chị có công việc làm ổn định và có thu nhập bình quân mỗi tháng 15 triệu đồng mỗi tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Ân.

- Về quan hệ tài sản, nợ: Chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Chị Nguyễn Thị G đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt Chị G.

- Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa. Bị đơn chị Nguyễn Thị G đã được Tòa án cấp, tổng

đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Chị G có bản khai gửi Tòa án và có đơn đề nghị không hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt. Nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho anh Hoàng Đức C được ly hôn chị Nguyễn Thị G. Về con chung: Anh Hoàng Đức C và chị Nguyễn Thị G đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của Anh C, Chị G là chính đáng. Hiện tại cháu Hoàng Nguyễn Bảo Ân là con gái đang còn nhỏ, từ lâu đã sống với Chị G và có hộ khẩu thường trú tại DV, cháu được học hành tại DV và khỏe mạnh, do vậy để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Ân, xét nguyện vọng của Chị G là phù hợp. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao con chung Hoàng Nguyễn Bảo Ân, sinh ngày 25/12/2018 cho Chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G cũng đã xuất trình tài liệu chứng minh là có mức thu nhập 15 triệu đồng mỗi tháng có khả năng kinh tế để nuôi con trưởng thành nên không yêu cầu Anh C phải đóng góp cấp dưỡng. Do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Anh C cho đến khi Chị G có yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Đức C và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Đức C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Nguyễn Thị G có đăng ký hộ khẩu tại xã DV, huyện DC nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với cho Chị G theo quy định của pháp luật nhưng Chị G có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải, vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó căn cứ vào các Điều 70, điều 207, khoản 1 Điều 227 BLTTDS 2015 để giải quyết và xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị G.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Đức C và chị Nguyễn Thị G trước đó đã làm thủ tục cưới theo phong tục của người Công giáo, sau đó đến ngày 08/04/2019 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DM, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, xét cuộc hôn nhân trên là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống

đến ngày 21/7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình tính tình không hợp, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân, không còn chung sống với nhau. Quá trình làm việc tại Tòa án Chị G xác định Chị G không còn tình cảm gì với Anh C, Chị G và Anh C cũng đã sống ly thân từ tháng 05/2022 cho đến nay. Anh C sống ở DM, Chị G sống ở DV. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ tình cảm hôn nhân của Anh C và Chị G đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tuy nhiên chị Giải cho rằng chị là người Công giáo nên không được ly hôn. Căn cứ quy định của luật Hôn nhân và gia đình và bộ luật của dân sự việc Anh C yêu cầu giải Tòa án giải quyết ly hôn là tình cảm của anh thực sự không còn với Chị G, điều này Chị G cũng đã xác nhận chị và Anh C không còn tình cảm với nhau. Căn cứ quy định của pháp luật Anh C có quyền làm đơn xin ly hôn đơn phương, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét cho Anh C được ly hôn Chị G.

- Về con chung: Anh C và Chị G có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Bảo Ân, sinh ngày 25/12/2018. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị G có nguyện vọng được nuôi con chung Hoàng Nguyễn Bảo Ân bởi vì từ nhỏ cháu Ân đã sống chung với Chị G. Xét việc giao con cho ai nuôi thì phải bảo đảm sự ổn định, phát triển trưởng thành và bảo đảm quyền lợi ích về mọi mặt của con trẻ. Hiện tại cháu Hoàng Nguyễn Bảo Ân là con gái đang còn nhỏ, từ lâu đã sống với Chị G và có hộ khẩu thường trú tại xã DV, cháu được học hành tại DV, khỏe mạnh bình thường, do vậy để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Ân, xét nguyện vọng của Chị G là phù hợp. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao con chung Hoàng Nguyễn Bảo Ân, sinh ngày 25/12/2018 cho Chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên Chị G cũng đã xuất trình tài liệu chứng minh là có mức thu nhập bình quân 15 triệu đồng một tháng, có khả năng kinh tế để nuôi con trưởng thành nên không yêu cầu Anh C phải đóng góp cấp dưỡng. Do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Anh C cho đến khi Chị G có yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Đức C và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Đức C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/201/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Đức C được ly hôn chị Nguyễn Thị G.
- *Về con chung:* Giao con chung Hoàng Nguyễn Bảo A, sinh ngày 25/12/2018 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh C cho đến khi Chị G có yêu cầu.

Anh Hoàng Đức C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về án phí:* Anh Hoàng Đức C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DC theo biên lai thu tiền số 0001957 ngày 07/10/2022 (Anh C đã nộp đủ án phí).

Anh Hoàng Đức C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện DC;
- Chi cục THA dân sự DC;
- UBND xã DM, H. DC, Nghệ An.
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm

